



THE  
WORLD  
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

# BẢN TIN TUẦN

Tuần 41 (từ 08/10 – 12/10/2018)



## ĐIỂM TIN

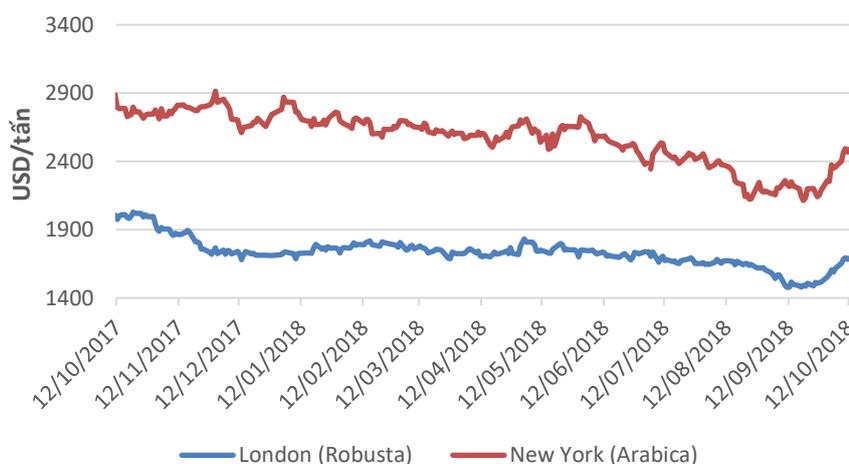
Giá cà phê Robusta tuần này tăng 5,9% so với tuần trước

Giá cà phê Arabica tuần này tăng 6,3% so với tuần trước

Giá cà phê tăng nhờ kết quả bầu cử tổng thống sơ bộ tại Brazil.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá cà phê đóng cửa tại các sàn London và NewYork



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, [www.theice.com](http://www.theice.com)

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.681 USD/tấn, tăng 5,9% so với tuần trước và thấp hơn 16% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.693 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.655 USD/tấn [1].

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần qua đạt 2.463,7 USD/tấn, tăng 6,3% so với tuần trước và thấp hơn 13,1% so với cùng thời điểm năm 2017. Giá cao nhất trong



tuần đạt 2.494,5 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2401,9 USD/tấn [1].

Các chuyên gia đánh giá, là quốc gia sản xuất và xuất khẩu hàng đầu về cà phê, biến động chính trị tại Brazil có tác động trực tiếp lên giá cà phê quốc tế. Ngay sau kết quả vòng bầu cử sơ bộ tổng thống diễn ra vào ngày 07/10 tại quốc gia này, giá cà phê trên hai sàn kỳ hạn đã tăng rất mạnh, do niềm tin tỷ giá đồng Real sẽ tăng lên khi vị tổng thống mới lên nắm quyền. Mặc dù kinh tế vĩ mô nhìn chung có dấu hiệu tiêu cực từ tác động lây lan của căng thẳng thương mại Mỹ – Trung Quốc và bất ổn nội khối EU kéo dài song giá cà phê biến đổi tích cực đã phần nào giúp người dân trồng cà phê trên toàn cầu bớt lo lắng, cải thiện thu nhập cho người dân để chuẩn bị tốt hơn cho vụ mùa sắp tới.

### **Trong tuần qua, ngành cà phê thế giới có một số thông tin đáng chú ý:**

Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Ấn Độ gần đây lên tiếng quan ngại về sản lượng cà phê nước này trong niên vụ 2018/2019 do lũ lụt gây thiệt hại nặng tại các khu vực trồng cà phê chính. Theo tính toán ban đầu, các doanh nghiệp thiếu hụt 30% lượng cung nội địa để đảm bảo đủ hàng phục vụ nhu cầu xuất khẩu. [3]

Trong khi đó tại Brazil, khả năng vận tải cà phê trong giai đoạn cao điểm đang là vấn đề khiến các nhà xuất khẩu nước này bận tâm nhiều nhất. Trong tháng 9, lượng cà phê xuất khẩu của Brazil đạt 2,73 triệu bao, tăng 27% so với cùng kỳ niên vụ trước. Tuy nhiên, Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Cecafoe cho biết, nếu các con tàu chờ hàng có khả năng vận tải tốt hơn, sản lượng xuất khẩu cà phê đã có thể tăng thêm từ 10%-15%.

Theo báo cáo từ Liên đoàn người trồng cà phê Colombia, sản lượng cà phê trong tháng 9 của nước này đạt 1,05 triệu bao, tăng 178 nghìn bao (tương đương tăng 14,49%) so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, khối lượng xuất khẩu trong tháng 9 đạt 1,1 triệu bao, thấp hơn 2,81% so với cùng kỳ năm 2017. Lũy kế xuất khẩu của Colombia trong niên vụ 2017/2018 đạt 12,95 triệu bao, giảm 3,9% so với cùng kỳ niên vụ trước. [2].



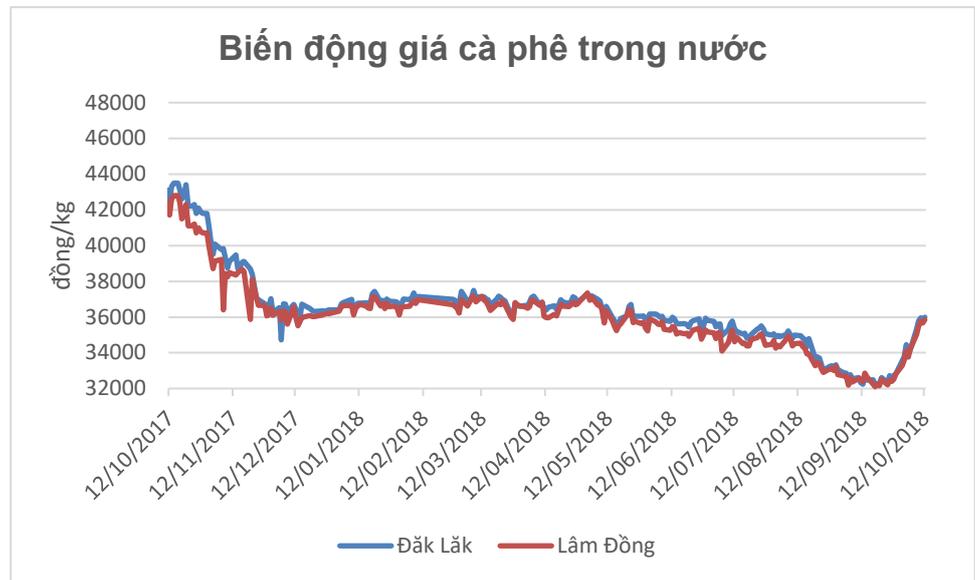
## ĐIỂM TIN

Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục tăng mạnh so với tuần trước.

Giá cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) tăng nhẹ 2,3% so với tuần trước

Tỉnh Lâm Đồng thực hiện thí điểm dự án cấp mã số vùng trồng cà phê trên địa bàn huyện Di Linh

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



*Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập*

Giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên tuần này tiếp tục tăng mạnh. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 35.780 đ/kg, tăng 1.790 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 16% so với cùng kỳ năm 2017. Tại Lâm Đồng, giá cà phê tăng 1.770 đồng so với tuần trước, lên mức 35.560 đ/kg, và thấp hơn 15% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này tăng 2,3% so với tuần trước lên mức 1.578 USD/tấn song vẫn thấp hơn 12% so với cùng kỳ năm 2017 [5].

Giá cà phê đảo chiều tăng mạnh liên tiếp trong 2 tuần đầu tháng 10, giai đoạn bắt đầu vụ thu hoạch mới tại Việt Nam, khiến người nông dân cảm thấy bớt lo lắng và an tâm hơn, tập trung cho việc hái quả và chăm sóc cây phục vụ cho vụ mùa tới. Tuy nhiên, giá cà phê tăng được đánh giá do kết quả bầu cử tổng thống sơ bộ tại Brazil và kết quả chính thức sẽ đến vào ngày 28/10 tới đây. Do đó, tỷ giá đồng nội tệ Real của Brazil chưa chắc chắn sẽ được phục hồi tốt so với đồng Dollar Mỹ. Vì thế, diễn biến giá cà phê sẽ còn biến động phức tạp và khó dự đoán trong thời gian tới. [2].



Tại Lâm Đồng, để hướng tới sản xuất cà phê bền vững, đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, tỉnh Lâm Đồng đang triển khai thực hiện thí điểm Dự án cấp mã số vùng trồng cà phê trên địa bàn huyện Di Linh. Đây là địa phương có diện tích cà phê lớn của tỉnh (trên 44.000 ha); điều kiện thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào canh tác của nhiều hộ dân ở mức tốt. Trước mắt, dự án sẽ triển khai thí điểm tại 5 xã, thị trấn (gồm Tân Nghĩa, Đinh Lạc, Gung Ré, Tân Châu và thị trấn Di Linh) với gần 15.000 hộ dân có diện tích cà phê khoảng 11.540 ha. Chương trình Dự án cấp mã số vùng trồng cà phê là một giải pháp nhằm khắc phục được những yếu điểm còn tồn tại của cà phê Lâm Đồng nói riêng và ngành cà phê Việt Nam nói chung, giúp xác định vùng trồng nhằm thuận lợi cho việc theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm; đồng thời đảm bảo sản phẩm đưa ra thị trường phải đúng nguồn gốc, sản xuất an toàn và có chứng nhận. [8]

### **Nguồn tham khảo:**

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>



## Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
<b>Đắk Lắk</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	35,467	35,833	35,933	35,867	35,900	1745
Ea H'leo (xô vối)	35,367	36,067	36,100	36,033	36,133	1800
Krông Năng (xô vối)	35,233	35,633	35,933	35,767	35,933	1827
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	35,800	36,200	36,300	36,200	36,300	1860
Ea H'leo (xô vối)	35,700	36,400	36,400	36,400	36,500	1860
Krông Năng (xô vối)	35,433	35,900	36,100	36,000	36,200	1807
<b>Lâm Đồng</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	35,200	35,433	36,067	35,933	36,067	2080
Di Linh (xô vối)	34,900	35,400	35,500	35,400	35,500	1740
Lâm Hà (xô vối)	35,000	35,600	35,700	35,650	36,000	1490
Đà Lạt (xô chè)	43,667	46,667	47,667	46,667	47,667	4400
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	35,700	35,933	36,567	36,433	36,567	2080
Di Linh (xô vối)	35,400	35,900	36,000	35,900	36,000	2640
Lâm Hà (xô vối)	35,600	36,100	36,200	36,150	36,500	1490
Đà Lạt (xô chè)	44,667	47,667	48,667	47,667	48,667	4433
<b>Đắk Nông</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	35,500	35,750	35,950	36,000	36,050	1700
Đắk R'lấp (xô vối)	35,333	35,733	35,933	35,733	35,933	1740
Đắk Song (xô vối)	35,350	35,850	36,050	35,850	36,050	1720
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	35,800	36,050	36,250	36,300	36,350	1660



Đắk Lắk (xô vối)	35,700	36,067	36,267	36,033	36,233	1760
Đắk Song (xô vối)	35,700	36,200	36,400	36,200	36,350	1730
<b>Gia Lai</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	35,300	35,900	36,033	35,800	36,033	1727
Plei ku (xô vối)	35,400	35,900	36,100	35,933	36,100	1747
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	35,800	36,367	36,500	36,300	36,500	1687
Pleiku (xô vối)	35,967	36,467	36,667	36,433	36,667	1780
<b>Kon Tum</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	35,000	35,400	35,600	35,500	35,700	1780
Đắk Hà (xô vối)	34,950	35,350	35,600	35,450	35,650	1800
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	35,200	35,600	35,800	35,700	35,900	1820
Đắk Hà (xô vối)	35,200	35,600	35,800	35,700	35,900	1820

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO INFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)

